

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HNGĐ -ST.

Ngày: 26/9/2022.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4..., thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1..., xã Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Tiến D, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4..., thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 3..., đường Phan Văn T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Tôi (T) và anh Đoàn Tiến D đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea, huyện, tỉnh Đắk Lắk. Khi đăng ký kết hôn chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đồng thời có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi về chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đoàn Tiến D thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bài lêu lổng, cá độ bóng đá, lô đề, vay mượn tiền của nhiều người gây nợ nần cho gia đình, tôi và gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Do vậy tôi và anh Đoàn Tiến D đã ly thân từ năm 2018 cho

đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án cho tôi ly hôn với anh Đoàn Tiến D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung: cháu Đoàn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 28/01/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng với tôi, ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Đoàn Nguyễn Khánh N cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đoàn Tiến D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 22/8/2022 anh Đoàn Tiến D trình bày:* Anh Đoàn Tiến D thừa nhận lời trình của chị Nguyễn Thị Kim T về thời gian kết hôn và thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Nguyễn Thị Kim T làm đơn xin ly hôn, thì nguyện vọng của anh Đoàn Tiến D là đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh D đồng ý để chị Nguyễn Thị Kim T nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Chi phí nuôi dưỡng con chung các bên tự thỏa thuận

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 203, Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc sống chung giữa tôi và anh D không hạnh phúc, chúng tôi sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho tôi được ly hôn anh Đoàn Tiến D.

Về con chung: Tôi xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Nguyễn Khánh N, đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đoàn Tiến D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đoàn Tiến D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung: Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Đoàn Tiến D.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 28/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị

Kim T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T lập ngày 04/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: “*Kiên ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy tại thời điểm chị T làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Đoàn Tiến D đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 4., thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Đoàn Tiến D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đoàn Tiến D theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đoàn Tiến D kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/11/2011, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ. Theo lời trình bày của chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đoàn Tiến D chơi bời lêu lổng, cá độ bóng đá, lô đề, vay mượn, nợ tiền của nhiều người, chị Nguyễn Thị Kim T và gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đoàn Tiến D không thay đổi. Do không thể giải quyết được, nên chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đoàn Tiến D đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Kim T làm đơn xin ly hôn với anh Đoàn Tiến D.

Xét lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim T phù hợp với lời khai của anh Đoàn Tiến D, có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đoàn Tiến D có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D chơi bời, vay mượn tiền nợ nần của nhiều người, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Hai bên đương sự đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đoàn Tiến D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn, anh Đoàn Tiến D cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Điều 55 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đoàn Tiến D có một con chung là cháu Đoàn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 28/01/2013.

Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, chị Nguyễn Thị Kim T có nguyện vọng được nuôi con chung, anh Đoàn Tiến D cũng đồng ý. Xét yêu cầu

của chị Nguyễn Thị Kim T là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đoàn Nguyễn Khánh N và ý kiến của anh Đoàn Tiến D, nên cần chấp nhận giao cho chị Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 28/01/2013 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Anh Đoàn Tiến D được quyền đi lại thăm và chăm sóc cháu N không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Ea Kar.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1-*Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đoàn Tiến D thuận tình ly hôn.

2-*Về con chung*: Ghi nhận việc anh Đoàn Tiến D đồng ý giao cháu Đoàn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 28/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

3- *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Anh Đoàn Tiến D được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng thì làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

4-*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0006067 ngày 29 tháng 4 năm 2022.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc) kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị trấn Ea Knốp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn